

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội tháng 4,
một số công tác trọng tâm tháng 5 năm 2023
(từ ngày 16/3/2023 đến ngày 15/4/2023)**

Trong tháng 4, UBND tỉnh tiếp tục tập trung chỉ đạo, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực hơn tháng trước và cùng kỳ: Thu ngân sách đạt khá; các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, hỗ trợ kết nối, quảng bá sản phẩm được quan tâm thực hiện thường xuyên; phát triển doanh nghiệp, xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng, khả quan hơn cùng kỳ; các bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng được kéo giảm; các cấp, các ngành, địa phương quan tâm chăm lo cho đồng bào dân tộc Khmer vui đón Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây; thương mại, dịch vụ, du lịch có nhiều khởi sắc; kết quả công bố các chỉ số PCI, PAPI, SIPAS, PAR index đều tăng hạng; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, các loại tội phạm được ngăn chặn, đẩy lùi. Kết quả thực hiện trên một số ngành, lĩnh vực như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH, CHỦ TỊCH UBND TỈNH

1. Các cuộc họp, làm việc của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh

Trong tháng 4 năm 2023, ngoài chỉ đạo điều hành xử lý các công việc thường xuyên theo kế hoạch và chương trình công tác Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì và tham dự 85 cuộc họp, hội nghị; 20 cuộc tiếp và làm việc với Bộ, ngành Trung ương, doanh nghiệp; 26 cuộc kiểm tra, khảo sát thực tế địa phương. Đồng thời, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo một số vấn đề quan trọng như: Chỉ đạo phổ biến, triển khai thực hiện các nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định và chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2023 sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế; Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 3 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của

Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho danh mục dự án và bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (đợt 5); Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ ban hành phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái; Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ thành lập các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 tại các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Lộ trình áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng; Quyết định số 264/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; Quyết định số 300/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử đến năm 2025; Quyết định số 308/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc; Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các dự án trong nội bộ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023, thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; ...

2. Ban hành các văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 15 kế hoạch; 201 Quyết định cá biệt và 1206 văn bản hành chính khác. Ngoài ra Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 28 thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch tại các cuộc họp, hội nghị với các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THÁNG

1. Công tác phòng, chống dịch Covid-19

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin theo phân bổ của Bộ Y tế, đến ngày 14/4/2023 tỷ lệ tiêm vắc xin phòng Covid-19 toàn tỉnh đạt 99,94%, trong đó: (i) người từ 18 tuổi trở lên mũi 01 đạt 100,64%, mũi 2 đạt 99,45%, mũi 3 đạt 91,26%, mũi 4 đạt 38,09%; (ii) tiêm cho trẻ em từ 12-17 tuổi: mũi 1 đạt 103,6%, mũi 2 đạt 100,6%, mũi 3 đạt 73,3%; (iii) tiêm cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi: Mũi 1 đạt 112%, mũi 2 đạt 98,02%.

Quán triệt và thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, nhất là trong bối cảnh dịch có dấu hiệu tăng nhanh trở lại.

2. Tài chính, ngân hàng

Thu ngân sách ước đạt 2.648,979 tỷ đồng, lũy kế 4 tháng thu 7.218,763 tỷ đồng, đạt 56,02% dự toán, tăng 59,85% so với cùng kỳ⁽¹⁾ (*thu nội địa 2.074,394 tỷ đồng, đạt 36,39% dự toán, tăng 2,17% so với cùng kỳ*); một số khoản thu tăng khá so với cùng kỳ như: (i) Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản gấp 3,2 lần; (ii) Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài gấp 2,2 lần; (iii) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết tăng 61,48%; (iv) Thu từ khu vực ngoài quốc doanh tăng 32,39%; (vi) Thu khác ngân sách tăng 15,49%... Chi ngân sách 652,359 tỷ đồng, lũy kế 4 tháng chi 2.209,730 tỷ đồng, đạt 18,97%, giảm 7,1%.

Các tổ chức tín dụng (TCTD) chấp hành tốt các quy định lãi suất của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, một số ngân hàng thương mại giảm lãi suất huy động 0,1- 1,2%/năm ở các kỳ hạn, đồng thời giảm mức lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên theo quyết định điều chỉnh của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Ước đến 30/4/2023, tổng vốn hoạt động của các TCTD đạt 46.650 tỷ đồng, tăng 3,92% so với cuối năm 2022, tổng dư nợ cho vay đạt 40.100 tỷ đồng, tăng 4,16% so với cuối năm 2022, trong đó nợ ngắn hạn chiếm 60,4%, nợ xấu chiếm 1,3% tổng dư nợ (*cùng kỳ 1,17%*). Các chương trình tín dụng, chính sách tín dụng được triển khai kịp thời⁽²⁾. Tổ chức Hội nghị kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp năm 2023 tại huyện Duyên Hải⁽³⁾.

3. Thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ

¹ Nếu loại trừ thu chuyển nguồn 2.764,165 tỷ đồng, thì tổng thu 4 tháng đạt 4.454,598 tỷ đồng, tăng 15,05% so với cùng kỳ.

² Cho vay nông nghiệp, nông thôn: 21.310 tỷ đồng (*chiếm 53,14% tổng dư nợ*); cho vay xuất khẩu: 620 tỷ đồng; cho vay DNNVV: 5.350 tỷ đồng; tín dụng chính sách 3.833 tỷ đồng...

³ Tại Hội nghị, cơ bản những khó khăn, vướng mắc của DN, HTX, HKD đều được giải đáp thỏa đáng, tạo sự đồng thuận cao trong triển khai cách chính sách trên địa bàn.

(1) *Thực hiện các chính sách thông qua Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Trà Vinh:* Đến nay 18/4/2023 Ngân hàng Chính sách xã hội đã thông báo vốn năm 2023 của 02/05 chương trình chính sách tín dụng với tổng số tiền 15 tỷ đồng⁽⁴⁾. Trong 4 tháng đầu năm, có 03 chương trình chính sách⁽⁵⁾ được tiếp tục giải ngân từ nguồn phân bổ và nguồn thu hồi: Doanh số cho vay 1,634 tỷ đồng, thu nợ 749 triệu đồng, cụ thể như sau:

(i) Chính sách Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo quy định Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ: dư nợ 140 tỷ đồng, đạt 100% vốn được phân bổ năm 2022 (3.400 khách hàng) (trong 4 tháng đầu năm không phát sinh cho vay, thu nợ).

(ii) Chính sách Cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để mua máy vi tính, thiết bị học tập trực tuyến và trang trải chi phí học tập: dư nợ 1,615 tỷ đồng với 152 khách hàng (trong 4 tháng đầu năm cho vay 21 triệu đồng; thu hồi 24 triệu đồng).

(iii) Chính sách Cho vay đối với cá nhân, hộ gia đình để mua, thuê nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015, Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ: dư nợ 5,583 tỷ đồng với 18 khách hàng (trong 04 tháng đầu năm cho 03 khách hàng vay 1,413 tỷ đồng, thu hồi 662 triệu đồng).

(iv) Chính sách Cho vay đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi Covid-19: dư nợ 480 triệu đồng (06 khách hàng), đạt 100% vốn được phân bổ của năm 2022 (trong 4 tháng đầu năm không phát sinh cho vay, thu nợ).

(v) Chính sách Cho vay thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022: dư nợ 21,342 tỷ đồng với 468 khách hàng (trong tháng không phát sinh dư nợ, lũy kế 4 tháng đầu năm phát sinh dư nợ 200 triệu đồng cho 04 hộ vay; thu hồi 68 triệu đồng).

(2) *Thực hiện Chương trình cho vay hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn Ngân sách Nhà nước theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP:* đến nay đã hỗ trợ 06 khách hàng⁽⁶⁾ tiếp cận vốn vay với dư nợ hỗ trợ lãi suất 16,27 tỷ đồng.

(3) *Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng,* Thủ tướng Chính phủ đã bố trí vốn cho 04 dự án với số vốn 366 tỷ đồng, đến nay đang triển khai công 01 dự án⁽⁷⁾, đang tổ chức đấu thầu 03 dự án⁽⁸⁾, đến 21/4/2023 giải ngân 58,351 tỷ đồng, đạt 15,9% kế hoạch.

⁴ Trong đó: Chương trình cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 là 10 tỷ đồng, Chương trình cho vay mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 là 5 tỷ đồng.

⁵ (1) Cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để mua máy vi tính, thiết bị học tập trực tuyến và trang trải chi phí học tập, (2) Chương trình cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP, (3) Chương trình cho vay theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP.

⁶ Gồm 04 doanh nghiệp và 02 hộ kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ lưu trú, ăn uống.

⁷ Dự án Đầu tư các dự án xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển, kè biển trên địa bàn các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải

⁸ Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã Duyên Hải; Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 98 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Trà Vinh; Dự án Kè chống sạt lở khu vực thị trấn Cầu Kè.

4. Tình hình phát triển các ngành, lĩnh vực

4.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Nông nghiệp

* Sản xuất lúa:

Gieo sạ 8.319 ha, lũy kế đến nay gieo sạ 71.570 ha, đạt 38,13% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ 11,04% (tương đương 7.119 ha); thu hoạch 53.982 ha, chiếm 75,4% diện tích xuống giống, sản lượng 360.660 tấn, năng suất trung bình 6,68 tấn/ha, trong đó:

+ Vụ Mùa: Thu hoạch dứt điểm 1.142 ha, đạt 100% diện tích xuống giống, năng suất trung bình 4,42 tấn/ha (thấp hơn cùng kỳ 0,36 tấn/ha). Sản lượng 5.048 tấn, thấp hơn cùng kỳ 158 tấn.

+ Vụ Đông Xuân: Xuống giống dứt điểm 62.109 ha, vượt 20,13% kế hoạch (tương đương 10.409 ha), thấp hơn cùng kỳ 1.217 ha; đến nay thu hoạch 52.840 ha, đạt 86,53% diện tích xuống giống (chậm hơn cùng kỳ 6.602 ha), năng suất trung bình 6,73 tấn/ha (cao hơn cùng kỳ 0,29 tấn/ha).

+ Vụ Hè Thu: Xuống giống 8.319 ha, đạt 12,23% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ 8.283 ha⁹⁾, lúa đang phát triển tốt.

* Trong tháng, gieo trồng 7.070 ha cây màu, công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác, lũy kế đầu năm đến nay đã gieo trồng 26.496 ha¹⁰⁾, đạt 50,3% kế hoạch (cao hơn cùng kỳ 752 ha); thu hoạch 14.390 ha, sản lượng 335.964 tấn.

* Chăn nuôi: Công tác tiêm phòng¹¹⁾, kiểm dịch¹²⁾ được tăng cường, thực hiện thường xuyên. Tuy nhiên, dịch tả heo Châu Phi chưa được xử lý dứt điểm, trong tháng có 21 con heo nghi mắc bệnh, nâng tổng số đầu năm đến nay có 255 con heo mắc bệnh với tổng trọng lượng 11.024 kg¹³⁾, tất cả đã được tiến hành tiêu huỷ theo đúng quy định; hiện nay, còn Phường 2, thị xã Duyên Hải có ổ dịch chưa qua 21 ngày.

* Thủy lợi nội đồng, phòng chống thiên tai: Công tác quan trắc nguồn nước được thực hiện thường xuyên, liên tục, kết hợp vận hành hiệu quả các công đầu mối, đảm bảo nguồn nước ngọt phục vụ sản xuất. Thực hiện nạo vét 140 công trình thủy lợi nội đồng, nâng tổng số đến nay được 207 công trình (đạt 50,4% kế hoạch).

* Xây dựng nông thôn mới:

⁹⁾ Diện tích gieo sạ cao hơn nhiều so với cùng kỳ do hiện nay huyện Càng Long đã thu hoạch dứt điểm lúa Đông Xuân, đồng thời năm 2022 huyện Càng Long bỏ vụ hơn 5.000 ha.

¹⁰⁾ Trong đó: Màu lương thực 3.244 ha (đạt 54,34% kế hoạch); cây thực phẩm 13.499 ha (đạt 41,44% kế hoạch), cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác 9.754 ha (đạt 69,47% kế hoạch).

¹¹⁾ Tính đến nay đã tiêm phòng vaccine Cúm gia cầm 518,8 ngàn con (tăng 204,7 ngàn con so cùng kỳ), LMLM 53,7 ngàn con bò (tăng 38 ngàn con so cùng kỳ), Viêm da nổi cục 1,58 ngàn con (tăng 1,28 ngàn con so cùng kỳ), Đại chò 13,46 ngàn liều (tăng 8,4 ngàn liều so cùng kỳ), các loại bệnh thông thường khác trên đàn gia súc 155,6 ngàn con (tăng 9,7 ngàn liều so cùng kỳ) và các loại bệnh thông thường khác trên đàn gia cầm 928,76 ngàn con (tăng 381,6 ngàn liều so cùng kỳ).

¹²⁾ Đầu năm đến nay đã kiểm dịch 54.384 con heo (giảm 31.257 con so cùng kỳ); 7.542 con bò (tăng 3.013 con so cùng kỳ), 637,5 ngàn con gia cầm (tăng 123,5 ngàn con so cùng kỳ), 146,59 tấn sản phẩm động vật và kiểm dịch 480,5 triệu con (31,5 triệu con tôm sú và 449 triệu con tôm thẻ giống).

¹³⁾ Xây ra tại 08 hộ của 07 ấp, 01 phường, 06 xã, 01 thị xã, 05 huyện (Trà Cú, Cầu Ngang, Châu Thành, Cầu Kè và thị xã Duyên Hải)

- *Huyện nông thôn mới*: hoàn chỉnh hồ sơ theo ý kiến thẩm định của Đoàn công tác Trung ương và được Hội đồng Trung ương thẩm định công nhận huyện Cầu Ngang, Duyên Hải đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

- *Xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao*: đến nay 100% xã đạt 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới (82 xã có Quyết định công nhận)⁽¹⁴⁾ và 27 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

* *Chương trình OCOP*: Khai trương đưa vào hoạt động Cửa hàng giới thiệu và bán các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công mỹ nghệ tại điểm dừng chân Sáu Dư (xã Đại Phước, huyện Càng Long). Tiếp tục hỗ trợ cập nhật sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử; thực hiện các bước chuẩn bị đưa sản phẩm Mật hoa dừa Sokfarm lên sàn thương mại điện tử Alibaba.

b) Lâm nghiệp:

Tổ chức 65 lượt tuần tra bảo vệ rừng, nâng tổng số đầu năm đến nay tổ chức 277 lượt, phát hiện và xử lý 02 trường hợp vi phạm⁽¹⁵⁾. Hoàn thành vệ sinh phòng cháy rừng phi lao mùa khô năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

c) Thủy sản:

Thả nuôi 922,2 triệu con tôm và cá giống trên diện tích 6.543 ha; nâng tổng số đến nay thả nuôi 3,279 tỷ con tôm và cá giống, diện tích 31.369 ha⁽¹⁶⁾. Tổng sản lượng thủy hải sản ước đạt 14.246 tấn (nuôi 11.564 tấn, khai thác 2.682 tấn), lũy kế 4 tháng ước đạt 48.153 tấn, đạt 19,68% kế hoạch (thấp hơn cùng kỳ 8.594 tấn), trong đó: Nuôi trồng đạt 33.278 tấn⁽¹⁷⁾ (thấp hơn cùng kỳ 6.512 tấn), khai thác 14.856 tấn⁽¹⁸⁾ (thấp hơn cùng kỳ 2.082 tấn). Thời điểm đầu vụ, nhiệt độ chênh lệch giữa ngày và đêm lớn ảnh hưởng đến sức đề kháng làm phát sinh bệnh trên tôm nuôi, ước thiệt hại đến nay khoảng 35 triệu con tôm sú trên diện tích 202 ha (tỷ lệ thiệt hại 5%) và 189 triệu con tôm thẻ chân trắng (tỷ lệ thiệt hại 8%), tôm chết ở giai đoạn từ 25 - 55 ngày tuổi, đa số có dấu hiệu của bệnh đốm trắng, đỏ thân, gan tụy, đường ruột và chậm phát triển giai đoạn đầu.

4.2. Sản xuất công nghiệp

Các ngành công nghiệp khai khoáng, chế biến chế tạo, cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải phát triển ổn định so với tháng trước và cùng kỳ; riêng công nghiệp sản xuất và phân phối điện tiếp tục giảm sâu kéo theo giảm toàn ngành. Chỉ số sản xuất công nghiệp giảm 30,86% so tháng trước, giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 2.191,19 tỷ đồng, giảm 10,54% so tháng trước. Lũy kế 4, chỉ số sản xuất công nghiệp giảm 32,30%, giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 9.097,35 tỷ đồng, giảm 16,01% so cùng kỳ; trong đó: (i) Công nghiệp khai khoáng tăng 31,52%; (ii)

¹⁴ Còn lại 03 xã Ngãi Xuyên, Kim Sơn, Hàm Giang huyện Trà Cú đang hoàn chỉnh lại hồ trình công nhận.

¹⁵ 01 trường hợp gây thiệt hại 126m² rừng sản xuất, chủng loại Đước tại Nhà Mát xã Trường Long Hòa thị xã Duyên Hải; 01 trường hợp phá rừng trái pháp luật làm thiệt hại 264m² chủng loại Mắm, Đước, rừng trồng năm 1999, thuộc loại rừng sản xuất tại ấp Phước Thiện, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải tỉnh Trà Vinh, ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 5 triệu đồng, buộc trồng lại diện tích rừng bị thiệt hại và 05 trường hợp kinh doanh buôn bán trong rừng, buộc di dời ra khỏi rừng

¹⁶ Chủ yếu là nuôi mặn, lợ, trong đó: tôm sú 11.254ha, cua 10.829ha, tôm thẻ chân trắng 2.114ha

¹⁷ Nuôi nước ngọt 15.340 tấn; nuôi mặn, lợ 17.939 tấn.

¹⁸ Khai thác biển 12.832 tấn, khai thác nội đồng 2.025 tấn.

Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,74%; (iii) Công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,28%; (iv) Công nghiệp sản xuất, phân phối điện, nước nóng, hơi nước giảm 33,91%. Giá trị sản xuất công nghiệp giảm chủ yếu do các nhà máy nhiệt điện hoạt động không hết công suất (*trong quý I/2023 chỉ có 02 tổ máy của nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 1 duy trì vận hành phát điện, đến tháng 4 các nhà máy Nhiệt điện còn lại mới bắt đầu hoạt động*), tổng sản lượng điện sản xuất đến nay chỉ đạt 20,07% kế hoạch (*tương đương 2,532 tỷ kWh*).

Chỉ đạo rà soát, thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn điện, hành lang bảo vệ an toàn lưới điện trên địa bàn tỉnh; đầu năm đến nay phát triển mới 15,02km đường dây trung thế, 2,57km đường dây hạ thế, 135 trạm biến áp; phát triển 236 hộ sử dụng điện; tỷ lệ hộ sử dụng điện chiếm 99,53% tổng số hộ dân toàn tỉnh.

4.3. Thương mại - dịch vụ

Triển khai các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Thương hiệu quốc gia chào mừng Ngày Thương hiệu Việt Nam 20/4. Thông báo và hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu chuẩn bị tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại ngoài tỉnh⁽¹⁹⁾ được tổ chức vào cuối tháng 4 và trong tháng 5/2023. Giá cả một số loại hàng hóa thiết yếu cơ bản ổn định, các hoạt động bán lẻ và dịch vụ phát triển tốt; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trong tháng ước 4.615 tỷ đồng, tăng 2,02% so tháng trước; lũy kế 04 tháng ước 18.642,24 tỷ đồng, đạt 35,53% so kế hoạch, tăng 43,41% so cùng kỳ.

4.4. Xúc tiến đầu tư⁽²⁰⁾, xúc tiến thương mại, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp⁽²¹⁾, kinh tế tập thể, hợp tác xã⁽²²⁾

Theo công bố của VCCI Việt Nam, PCI năm 2022 tỉnh Trà Vinh tăng 25 bậc so với năm 2021, xếp hạng 26/63 tỉnh, thành trong cả nước và hạng 6/13 tỉnh, thành trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long⁽²³⁾; bên cạnh đó, VCCI cũng công bố Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI)⁽²⁴⁾ năm 2022, Trà Vinh là tỉnh đứng đầu Chỉ số PGI với 17,67 điểm. Ban hành Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Trà Vinh năm 2023. Hỗ trợ, tư vấn cho 04 cơ sở, HTX, doanh nghiệp⁽²⁵⁾ lập đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất (*đề án chuyển đổi, bổ sung năm 2023*); tư vấn cho 02 doanh nghiệp⁽²⁶⁾ thực hiện thủ tục về lựa chọn nhà thầu để

¹⁹ 04 Hội chợ và 03 Hội nghị xúc tiến thương mại.

²⁰ Đến nay, toàn tỉnh có 372 dự án còn hiệu lực, trong đó có 37 dự án đầu tư nước ngoài, với tổng vốn đăng ký 2,98 tỷ USD và 335 dự án đầu tư trong nước, với tổng vốn đăng ký 140,51 nghìn tỷ đồng.

²¹ Đến nay có 3.781 doanh nghiệp, vốn 61.067 tỷ đồng, 84.841 lao động (hiện có 2.792 doanh nghiệp đang hoạt động, vốn 50.258 tỷ đồng, 69.327 lao động) trong đó có 44 doanh nghiệp FDI.

²² Toàn tỉnh hiện có 174 HTX và 01 Liên hiệp HTX đang hoạt động (127 HTX nông nghiệp, 32 HTX phi nông nghiệp, 16 Quỹ tín dụng) với tổng vốn điều lệ 169,1 tỷ đồng và 28.872 thành viên.

²³ Trong các chỉ số thành phần, tỉnh Trà Vinh tăng điểm và tăng hạng ở 6 chỉ số là Gia nhập thị trường (xếp hạng 2/63 với 7,84 điểm), Tỉnh minh bạch (hạng 14/63 với 6,35 điểm); Chỉ phí thời gian (xếp hạng 36/63 với 7,32), Cảnh tranh bình đẳng (xếp hạng 32/63 với 6,06 điểm); Tỉnh năng động của chính quyền (tỉnh (xếp hạng 24/63, số điểm đạt 6,82); Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (hạng 35/63, với 5,81 điểm).

²⁴ Là bộ chỉ số đánh giá và xếp hạng địa phương thân thiện với môi trường dưới góc nhìn từ thực tiễn kinh doanh như mức độ ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường của các doanh nghiệp tại địa phương, trình độ quản trị và ứng xử với môi trường của doanh nghiệp, mức độ quan tâm, sẵn sàng đầu tư về vấn đề môi trường của chính quyền địa phương và nhiều vấn đề môi trường quan trọng khác.

²⁵ Công ty TNHH MTV Kim Dương Trà Vinh - xã Lương Hòa, huyện Châu Thành; Hợp tác xã nông nghiệp Sa Bình - ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh; Hộ kinh doanh Trần Thị Hiền - ấp Chà Và, xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang; Công ty cổ phần Bao Lam Hoàng Nguyễn-Phường 7, thành phố Trà Vinh.

²⁶ Công ty TNHH Xây dựng điện Minh Đạt, địa chỉ: Ấp Tri Phong, xã Hoà Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (xưởng sản xuất tại Ấp Nô Công, xã Thuận Hoà, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh); Công ty Cổ phần Thực phẩm Biển Xanh, địa chỉ: Khóm 1, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

triển khai các Đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia.

Tổ chức lễ khởi công xây dựng Nhà máy sản xuất Hydro xanh⁽²⁷⁾. Cấp mới 01 Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nước ngoài⁽²⁸⁾ với tổng vốn đầu tư 2,5 triệu USD. Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư cho 08 dự án⁽²⁹⁾, chấm dứt hoạt động đầu tư cho 01 dự án⁽³⁰⁾.

Thành lập mới 47 doanh nghiệp, tạm dừng hoạt động 09 doanh nghiệp, 01 doanh nghiệp hoạt động trở lại, giải thể 10 doanh nghiệp; lũy kế 4 tháng thành lập mới 175 doanh nghiệp⁽³¹⁾, tạm ngừng hoạt động 91 doanh nghiệp, hoạt động trở lại 42 doanh nghiệp, giải thể 29 doanh nghiệp. So với cùng kỳ, số doanh nghiệp thành lập mới tăng 11, tạm ngừng tăng 21, hoạt động trở lại tăng 34 doanh nghiệp, giải thể giảm 18 doanh nghiệp; đăng ký giao dịch qua mạng đạt 100% tổng số hồ sơ.

Kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Trà Vinh; tổng hợp ý kiến, chuẩn bị đối thoại tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận chính sách hỗ trợ phát triển HTX. Thành lập mới 02 HTX, lũy kế 4 tháng thành lập mới 03 HTX (đạt 30% kế hoạch).

4.5. Đầu tư, xây dựng cơ bản, công tác quy hoạch

Tổng kế hoạch vốn năm 2023 là 4.714,336 tỷ đồng, đến ngày 21/4/2023, giải ngân 820,148 tỷ đồng, đạt 17,4% kế hoạch (cùng kỳ giải ngân đạt 22,2% kế hoạch). Trong đó: (i) Vốn giao đầu năm giải ngân 818,159 tỷ đồng/kế hoạch 4.574,233 tỷ đồng, đạt 17,9% kế hoạch; (ii) Vốn năm 2022 chuyển sang năm 2023 giải ngân 1,99 tỷ đồng/kế hoạch 121,103 tỷ đồng, đạt 1,6%; (iii) Kế hoạch vốn năm 2023 giao bổ sung: Chưa giải ngân.

* Kết quả giải ngân vốn các Chương trình mục tiêu Quốc gia: đến ngày 18/4/2023 đã giải ngân 38,02 tỷ đồng/kế hoạch 468,596 tỷ đồng, đạt 8,11%. Trong đó: (i) vốn đầu tư giải ngân 33,979 tỷ đồng/kế hoạch 229,245 tỷ đồng, đạt 14,82%; (ii) vốn sự nghiệp giải ngân 4,041 tỷ đồng/239,351 tỷ đồng đạt 1,68%, cụ thể:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: giải ngân 8,441 tỷ đồng/kế hoạch 110,283 tỷ đồng, đạt 7,65%.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giải ngân 0,127 tỷ đồng/kế hoạch 56,434 tỷ đồng, đạt 0,26%.

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giải ngân 29,452 tỷ đồng/kế hoạch 301,879 tỷ đồng, đạt 9,76%.

²⁷ Dự án sản xuất Hydro có quy mô lớn nhất hiện nay và là dự án sản xuất Hydro xanh từ nguồn năng lượng tái tạo đầu tiên được đầu tư tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư gần 8.000 tỷ đồng, quy mô sản xuất 24.000 tấn hydro/năm, 195.000 tấn oxy y tế/năm.

²⁸ Dự án "Gia công các mặt hàng giấy dếp của Công ty TNHH Tera Surplus Việt Nam" của Công ty Mega Surplus Enterprise Limited

²⁹ Ngoài KCN, KKT: 05 dự án của Công ty TNHH Giấy da Mỹ Phong và 01 dự án Kho trung chuyển xăng dầu, nhà máy phối trộn xăng dầu sinh học, trạm chiết nạp ga của Công ty Cổ phần Cổ phần Thương mại đầu tư Dầu Khí Nam Sông Hậu. Trong KCN, KKT: 02 dự án (1) dự án Nhà máy điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh của Công ty Cổ phần điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh (điều chỉnh diện tích tăng 0,24 ha); (2) dự án Khu bến tổng hợp Định An của Công ty TNHH xây dựng Hàm Giang với nội dung: mục tiêu, quy mô, vốn (tăng thêm 352 tỷ đồng).

³⁰ Ngoài KCN, KKT: Dự án chăn nuôi gia súc tập trung của Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Trà Vinh

³¹ Đạt 33,65% kế hoạch, trong đó: huyện Duyên Hải 64,00%, Tiểu Cần đạt 47,50%, Trà Cú đạt 42,86%, các địa phương còn lại đạt từ 12-32,50% chỉ tiêu giao; các doanh nghiệp thành lập mới chủ yếu hoạt động trong các ngành nghề bán buôn, bán lẻ, xây dựng, công nghiệp chế biến, chế tạo, tư vấn thiết kế; gần 74,5% doanh nghiệp thành lập mới là Cty TNHH 1 thành viên, còn lại là Cty TNHH 02 thành viên, Cty cổ phần và Doanh nghiệp tư nhân.

Hoàn chỉnh hồ sơ, trình Thường trực Hội đồng thẩm định rà soát Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để hoàn tất thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tiếp tục triển khai điều chỉnh Quy hoạch Khu Kinh tế Định An đến năm 2040; tập trung hoàn chỉnh Quy hoạch chung thành phố Trà Vinh (*mở rộng*) đến năm 2040, Chương trình phát triển đô thị thành phố Trà Vinh đến năm 2030; đẩy nhanh tiến độ các quy hoạch chung đô thị Tiểu Cần, Càng Long, Tân An, Cầu Ngang, Cầu Kè...

5. Giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ

5.1. Giáo dục và đào tạo

Tổ chức: Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh giáo dục Tiểu học năm học 2022 - 2023; thi học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay cấp tỉnh học sinh trung học⁽³²⁾; thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2022-2023 tại 15 Hội đồng thi⁽³³⁾; đưa đoàn học sinh tham gia Cuộc thi nghiên cứu Khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia tại tỉnh Quảng Ninh⁽³⁴⁾. Công nhận: 101/102 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh giáo dục mầm non, 09 trường đạt chuẩn quốc gia⁽³⁵⁾, 3 trường THPT đạt chuẩn⁽³⁶⁾. Kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2022-2023⁽³⁷⁾; triển khai thực hiện kế hoạch tuyển sinh đầu cấp năm học 2023-2024 và kế hoạch mở các lớp Xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

5.2. Khoa học và công nghệ

Phê duyệt 01 đề tài khoa học⁽³⁸⁾; dùng triển khai 01 đề tài⁽³⁹⁾; tiếp nhận 01 hồ sơ đề nghị hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể của Hợp tác xã sinh viên Trường Đại học Trà Vinh; cấp 03 giấy phép tiến hành hoạt động bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế⁽⁴⁰⁾; phê duyệt 01 Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ; cấp 01 Chứng chỉ người phụ trách an toàn bức xạ; khảo sát chất lượng sản phẩm hàng hóa các mặt hàng điện, điện tử trên địa bàn tỉnh.

6. Bảo trợ xã hội, phúc lợi xã hội và các lĩnh vực xã hội khác

6.1. Đào tạo nghề và giải quyết việc làm

Tạo việc làm cho 6.001 lao động, đưa 118 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; lũy kế 4 tháng, tạo việc làm cho 9.748 lao động, đạt 42,3% kế hoạch, đưa 421 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, đạt 46,7% kế hoạch. Trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp cho 484 lao động; lũy kế 4 tháng trợ cấp cho 2.570 lao động với tổng kinh phí trợ cấp trên 34 tỷ đồng. Cấp mới 08 giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài. Khảo sát nhu cầu học nghề tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức tư vấn, nhận hồ sơ

³² Kết quả có 554 học sinh tham gia (THCS: 133; THPT: 385; GDTX: 36); có 98 học sinh đạt giải (Nhất: 06; Nhì: 12; Ba: 30; Khuyến khích: 50).

³³ Lớp 9 cấp THCS có 1.486 thí sinh và lớp 11 THPT có 1.392 thí sinh.

³⁴ Gồm có 11 thành viên từ ngày 22-25/03/2023, kết quả đạt 01 giải tư.

³⁵ Gồm: THPT Long Hiệp, THPT Tập Sơn, THPT Hàm Giang, THCS thị trấn Châu Thành, Mẫu giáo Lương Hòa A, THCS B An Trường, Mầm non Trúc Xanh huyện Càng Long; Tiểu học Long Hiệp A huyện Trà Cú; Mẫu giáo thị trấn Long Thành huyện Duyên Hải.

³⁶ Gồm: THPT Phong Phú, THPT Tam Ngãi đạt chuẩn mức 2; THPT Cầu Kè đạt chuẩn mức 1.

³⁷ Tại thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải và huyện Cầu Ngang.

³⁸ Đề tài "Lịch sử Ban Tổ chức Tỉnh ủy Trà Vinh (1930 - 2020)".

³⁹ Đề tài "Đánh giá khả năng thích nghi với điều kiện hạn, mặn của cây quýt Đường ghép tại Trà Vinh".

⁴⁰ Gồm cấp mới và cấp gia hạn (Phòng khám ngoài giờ bác sĩ Dương Thanh Bình, Phòng khám ngoài giờ bác sĩ Nguyễn Thiên Lộc, Phòng khám Huỳnh Công Triệu).

tuyển sinh các cấp cho 583 người, nâng tổng số 4 tháng đã tổ chức tuyển sinh các cấp 2.145 người, đạt 11,2% so với kế hoạch⁽⁴¹⁾.

6.2. Thực hiện chính sách ưu đãi người có công

Giải quyết chế độ chính sách cho 54 trường hợp người có công với cách mạng⁽⁴²⁾; lũy kế 4 tháng giải quyết cho 317 trường hợp; duyệt 75 hồ sơ tăng, giảm các loại; quyết định cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 37 trường hợp. Xây dựng kế hoạch đưa người có công và thân nhân người có công với cách mạng đi điều dưỡng tại Côn Đảo.

6.3. Bảo trợ xã hội⁽⁴³⁾ và giảm nghèo

Tổ chức kỷ niệm “Ngày công tác xã hội Việt Nam 25/3” năm 2023; các tổ chức, cá nhân ủng hộ tiền và hiện vật thông qua các chương trình địa chỉ nhân đạo, giúp đỡ cho 7.421 lượt đối tượng, với tổng số tiền trên 1,5 tỷ đồng. Triển khai hỗ trợ nhà ở từ nguồn Quỹ An sinh xã hội tỉnh cho 475 hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo. Tập huấn nâng cao năng lực về công tác giảm nghèo cho 122 cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp huyện, xã. Hoàn chỉnh dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo để kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

6.4. Công tác dân tộc, tôn giáo, thực hiện bình đẳng giới và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

Tổ chức thăm, tặng quà, họp mặt các chùa Phật giáo Nam tông Khmer, gia đình chính sách, cán bộ hưu trí, người có uy tín nhân dịp Chôl Chnam Thmây năm 2023 với tổng kinh phí trên 1,1 tỷ đồng. Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi⁽⁴⁴⁾, ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình năm 2023. Quan tâm công tác tôn giáo; thăm, chúc mừng chức sắc, chức việc, tín đồ đạo Công giáo, Tin Lành nhân dịp Lễ Phục sinh; Hỗ trợ kinh phí sửa chữa Chánh điện chùa Long An. Ban hành Kế hoạch tổ chức Tháng hành động vì trẻ em năm 2023; cập nhật phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em.

6.5. Chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Khám bệnh, chữa bệnh cho 142.916 lượt người⁽⁴⁵⁾; phát hiện và xử lý 28 ổ dịch⁽⁴⁶⁾, 65 ca sốt xuất huyết⁽⁴⁷⁾, 01 ca bệnh tay chân miệng⁽⁴⁸⁾; phát hiện 13 người nhiễm HIV⁽⁴⁹⁾; thẩm định, cấp 10 giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP. Đến nay, tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 79,73%; phê duyệt bổ sung 918 danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh; tổ chức Hội nghị hướng dẫn thực hiện Tiểu dự án 2 Cải thiện dinh dưỡng thuộc Dự án 3

⁴¹ Trong đó: trình độ cao đẳng là 64 hồ sơ; trình độ trung cấp là 105 hồ sơ; trình độ sơ cấp là 252 người; đào tạo dưới 03 tháng 1.724 lao động

⁴² Chế độ thờ cúng liệt sĩ 30 trường hợp, chế độ mai táng phí 24 trường; hợp theo Quyết định 290, 62, 49.

⁴³ Trên địa bàn tỉnh hiện có 38.866 đối tượng đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng tại cộng đồng.

⁴⁴ Đến nay, thi công 34 công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu (trong đó 09 công trình hoàn thành 100% khối lượng, 24 công trình từ 10-90% khối lượng và 01 công trình lựa chọn nhà thầu), thi công 17 công trình duy tu, bảo dưỡng (trong đó có 9 công trình hoàn thành 100% khối lượng, 02 công trình bàn giao mặt bằng và 06 công trình lựa chọn nhà thầu).

⁴⁵ Lũy kế 4 tháng khám và chữa bệnh cho 517.248 lượt người, đạt 40,4%

⁴⁶ Giảm 07 ổ so với tháng trước.

⁴⁷ Giảm 16 ca so với tháng trước.

⁴⁸ Giảm 11 ca so với tháng trước.

⁴⁹ Đến ngày 04/4/2023 toàn tỉnh có 2.756 người nhiễm HIV; 1.707 người chuyển sang bệnh AIDS; 1.081 người tử vong vì HIV/AIDS.

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 cho các huyện, thị xã, thành phố; Triển khai Tháng hành động vì ATTP năm 2023.

6.6. Văn hóa, thể thao và du lịch

Tổ chức văn nghệ phục vụ kỷ niệm 80 năm ra đời Đề cương về Văn hóa Việt Nam (1943-2023). Triển lãm Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ II năm 2023. Tổ chức các giải thể thao (Billiards, Bơi và Bi sắt)⁽⁵⁰⁾, giải Việt dã và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2023 chào mừng 92 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3 và 77 năm Ngày Thể thao Việt Nam 27/3. Các đội tuyển tham gia các giải vô địch đạt 08 huy chương các loại. Tổ chức Hội nghị xúc tiến, quảng bá du lịch tỉnh Trà Vinh tại Hà Nội; hoàn thành hồ sơ đề nghị Hiệp hội Du lịch Đông bằng sông Cửu Long công nhận 02 điểm du lịch tiêu biểu⁽⁵¹⁾. Lượng khách và doanh thu du lịch có chiều hướng tăng so với tháng trước, tổng doanh thu 188,272 tỷ đồng (tăng 36,6%), lượt khách tham quan 219.210 lượt người (tăng 49,3%), lượt khách lưu trú 50.722 lượt người (tăng 3,2%), công suất phòng bình quân đạt 75,4% (tăng 6,6%)⁽⁵²⁾.

7. Tài nguyên và môi trường

Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý đất công trên địa bàn tỉnh. Phê duyệt và công bố Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của 09 huyện, thị xã, thành phố. Định giá đất cụ thể 02 công trình, đấu giá quyền sử dụng đất 02 thửa, thực hiện kê biên kiểm đếm 18 công trình trong giải phóng mặt bằng. Cấp mới 06 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; nâng tổng số đã cấp 626.450 giấy, đạt 99,38% diện tích cần cấp giấy. Rà soát, phân loại đối tượng và tổ chức thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp năm 2023. Kiểm soát ô nhiễm đối với 05 Công ty⁽⁵³⁾. Ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá và chấm điểm việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU và Kế hoạch số 04/KH-UBND trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2023.

8. Thông tin và truyền thông

Chỉ đạo tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh thông tin. Thực hiện kết nối Cổng dịch vụ công của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực thông tin công dân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Hỗ trợ đưa sản phẩm của hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử⁽⁵⁴⁾ góp phần phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn. Hoàn thành đưa vào hoạt động 31 trang thông tin điện tử cấp xã, đến nay đã xây dựng và đưa vào hoạt động 55/106 trang thông tin điện tử cấp xã⁽⁵⁵⁾.

⁵⁰ Ban Tổ chức đã trao 51 huy chương: Giải Billiards (04 HCV, 04 HCB, 04 HCD); giải Bơi (08 HCV, 08 HCB, 08 HCD); giải Bi sắt (05 HCV, 05 HCB, 05 HCD), giấy chứng nhận, cờ, tiền thưởng cho các cá nhân, đồng đội đạt thành tích xuất sắc.

⁵¹ KDL Huỳnh Kha và Khu di tích danh lam thắng cảnh cấp quốc gia Ao Bà Om.

⁵² Tính từ đầu năm đến nay doanh thu đạt 599,805 tỷ đồng; khách tham quan đạt 710,762 lượt.

⁵³ Công ty Nhiệt điện Duyên Hải, Công ty TNHH Janakuasa Việt Nam, Công ty TNHH MTV CY Vina, Công ty Cổ phần Mỹ Lan và Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Nhật Nam.

⁵⁴ Đến nay, có 88.911 hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản bán hàng trên sàn thương mại điện tử Postmart.vn (88.911 hộ) và Voso.vn (60.976 hộ) với 1.213 loại sản phẩm được quảng bá, giới thiệu trên sàn thương mại điện tử Postmart.vn và Voso.vn.

⁵⁵ Bao gồm: Cảng Long: 14/14, Trà Cú: 1/17, Tiểu Cần: 7/11, Châu Thành: 0/14, Cầu Ngang: 15/15, Thị xã Duyên Hải: 07/07, Huyện Duyên Hải: 0/7, Thành phố Trà Vinh: 0/10, Huyện Cầu Kè: 11/11.

9. Cải cách hành chính, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS giai đoạn 2021-2025 theo Chương trình số 12-Ctr/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, kết quả công bố các chỉ số năm 2022 đều chuyển biến tích cực, tăng thứ hạng so với năm 2021, trong đó: (i) chỉ số PAPI năm 2022 tăng 07 bậc so với năm 2021, xếp thứ hạng 48/61 tỉnh, thành phố cả nước và thứ hạng 09/13 tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long; (ii) chỉ số PAR index năm 2022 tăng 02 bậc so với năm 2021, xếp thứ hạng 50/63 tỉnh, thành trong cả nước và thứ 11/13 tỉnh, thành trong vùng; (iii) chỉ số SIPAS năm 2022 tăng 06 bậc, xếp thứ hạng 19/63 tỉnh, thành trong cả nước và thứ hạng 02/13 tỉnh, thành trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Ban hành Đề án xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2023-2030; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh năm 2023. Xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh. Trong tháng, thẩm định 04 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; lũy kế 04 tháng thẩm định 13 dự thảo văn bản.

Triển khai 02 Đoàn thanh tra hành chính⁽⁵⁶⁾; thanh tra, kiểm tra chuyên ngành 32 cuộc và trên 450 lượt tuần tra kiểm tra (trên các lĩnh vực giao thông, nông nghiệp, văn hóa, y tế...) với 89 tổ chức và 753 cá nhân, phát hiện 40 trường hợp vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính 247,2 triệu đồng⁽⁵⁷⁾. Tiếp 511 lượt người đến khiếu nại, tố cáo với 506 vụ việc; nhận 314 đơn; giải quyết 73/198 đơn thuộc thẩm quyền, đạt 36,8% (giải quyết đơn khiếu nại đạt 25%, đơn yêu cầu đạt 18,3%, đơn phản ánh, kiến nghị đạt 17,6%, đơn tranh chấp đạt 50,4%)⁽⁵⁸⁾. Các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tăng cường và thực hiện đồng bộ; quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và xử lý trách nhiệm người đứng đầu gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra giám sát phòng, chống tham nhũng trong nội bộ.

10. Về quốc phòng, an ninh

Triển khai công tác quốc phòng, quân sự địa phương năm 2023; chủ động nắm tình hình, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Xây dựng và triển khai kế hoạch sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các ngày lễ Giỗ Tổ Hùng Vương, 48 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023); 137 năm ngày Quốc tế Lao động (01/5) và 69 năm Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2023).

⁵⁶ (1) Đoàn thanh tra trách nhiệm việc thực hiện quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện Tiểu Cần và (2) Đoàn thanh tra việc quản lý, thu chi tài chính và đầu tư xây dựng cơ bản tại Sở Văn hóa thể thao và Du lịch.

⁵⁷ Lũy kế 4 tháng, ngành Thanh tra đã triển khai 17 cuộc; phát hiện tổng sai phạm số tiền 25.863 triệu đồng; kiến nghị thu hồi 17.101 triệu đồng, xử lý khác 8.762 triệu đồng; kiểm điểm rút kinh nghiệm 10 cá nhân, 01 tập thể; kiểm điểm trách nhiệm 07 cá nhân. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đã tổ chức 94 cuộc và trên 850 lượt tuần tra kiểm tra đối với 91 tổ chức, 1.406 cá nhân; ban hành 64 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 468,7 triệu đồng.

⁵⁸ Lũy kế 4 tháng đã tiếp 1.603 lượt người với 1.593 vụ việc; nhận 790 đơn, đã giải quyết 257/394 đơn thuộc thẩm quyền, đạt 65,2%.

Xảy ra 25 vụ phạm tội về trật tự xã hội, 08 vụ tội phạm về ma túy, 08 vụ tai nạn giao thông. Từ đầu năm đến nay: phát hiện 84 vụ phạm tội về trật tự xã hội (*nhều hơn cùng kỳ 33 vụ*); 42 vụ tội phạm về ma túy (*tăng 05 vụ so với cùng kỳ*); 17 vụ tai nạn, làm chết 17 người, 08 người bị thương (*so với cùng kỳ tăng 05 vụ, tăng 05 người chết, tăng 03 người bị thương*).

III. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

- *Về kinh tế*: Giá cả vật tư nông nghiệp duy trì ở mức cao, giá cả hàng hóa nông sản thiếu ổn định; công tác phòng, chống dịch tả heo Châu Phi tuy có tập trung, quyết liệt nhưng chưa khổng chế triệt để; công tác tiêm phòng đàn vật nuôi, thủy lợi nội đồng còn chậm; năng suất lúa, sản lượng thủy sản thấp hơn cùng kỳ; số doanh nghiệp giải thể và tạm ngưng hoạt động trong tháng khá cao; số khách hàng tiếp cận chính sách cho vay hỗ trợ lãi suất 2% theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP còn thấp; giải ngân vốn đầu tư công, vốn chương các Chương trình mục tiêu quốc gia chưa đạt yêu cầu; công nghiệp sản xuất và phân phối điện tiếp tục sụt giảm.

- *Về văn hóa – xã hội*: Tuyển sinh, đào tạo nghề còn thấp; tiến độ di dời Bệnh viện đa khoa tỉnh từ cơ sở cũ về cơ sở mới còn chậm.

- *An ninh, quốc phòng*: Tai nạn giao thông tăng cả 03 mặt; tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, yêu cầu, phản ánh kiến nghị còn thấp.

IV. MỘT SỐ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG 5/2023

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023, trong tháng 5 năm 2023, cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tập trung xây dựng báo cáo đánh giá giữa kỳ kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Theo dõi, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương, hoàn chỉnh hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Tuyên truyền, khuyến cáo người dân xuống giống lúa Hè thu tuân thủ đúng lịch thời vụ. Theo dõi sát tình hình thời tiết, chủ động ứng phó khô hạn, xâm nhập mặn, thiên tai; hoàn thành thủy lợi nội đồng. Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, khoanh vùng, không để dịch tả heo Châu Phi lây lan diện rộng; tập trung công tác tuyên truyền, vận động tiêm phòng cho đàn vật nuôi. Theo dõi địa bàn, tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho người nuôi thủy sản ở các vùng trọng điểm. Tuyên truyền vận động các chủ tàu cá tuân thủ Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Thủy sản; khuyến khích phát triển khai thác hải sản xa bờ gắn với bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo vệ chủ quyền biển. Đẩy nhanh công tác trồng, chăm sóc, bảo vệ, vệ sinh phòng cháy rừng.

Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực xây dựng, nâng cao chất lượng tiêu chí các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; tập trung hỗ trợ huyện Trà Cú hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới. Tổ chức Hội nghị đối thoại tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận chính sách hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn tỉnh. Thực

hiện tốt chính sách hỗ trợ cơ sở sản xuất tham gia Chương trình OCOP năm 2023; tổ chức đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP đợt 1 năm 2023.

3. Triển khai thực hiện Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử đến năm 2025. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch nhân dịp các ngày lễ lớn. Phân tích kết quả thực hiện chỉ số PCI tỉnh năm 2022 và xây dựng kế hoạch phát huy những chỉ số thành phần có điểm số cao và khắc phục các hạn chế, yếu kém, nâng cao chỉ số PCI tỉnh năm 2023.

4. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 và vốn kéo dài năm 2022 sang; rà soát, điều chuyển kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023. Tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ lãi suất cho vay theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ.

5. Tổ chức thi Học kỳ II năm 2022 – 2023, hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên chủ nhiệm giỏi giáo dục tiểu học cấp tỉnh. Đánh giá nghiệm thu 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và đánh giá nghiệm thu Dự án bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận “Tôm Trà Vinh”. Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến các văn bản, tài liệu hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, quốc tế về truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh năm 2023.

6. Tăng cường tư vấn, tuyên dụng, đào tạo cung ứng lao động đi làm việc trong và ngoài tỉnh. Tuyển sinh, định hướng giáo dục nghề nghiệp năm 2023 đảm bảo đúng quy định. Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội; tổ chức thăm viếng, tặng quà cho thương binh, liệt sĩ bị thương, gia đình có công với cách mạng nhân ngày 30/4/1975. Tổ chức đối thoại chính sách giảm nghèo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên đề lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia cho cán bộ giảm nghèo cấp huyện, xã.

7. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Nắm chắc tình hình hoạt động của tổ chức, cá nhân các tôn giáo trước, trong và sau lễ 30/4, 1/5; không để xảy ra tình hình phức tạp, điểm nóng về tôn giáo.

8. Theo dõi chặt chẽ tình hình dịch Covid-19; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị của Bộ Y tế để chủ động phát hiện sớm các biến thể mới của vi rút SARS-CoV-2. Chủ động các phương án sẵn sàng nhân lực, thuốc, trang thiết bị, sinh phẩm y tế bảo đảm khám chữa bệnh cho người dân. Hoàn thành di dời Bệnh viện Đa khoa tỉnh từ cơ sở cũ về cơ sở mới; bố trí, sắp xếp các khoa, phòng và trang thiết bị y tế để bệnh viện hoạt động ổn định. Xây dựng phương án sử dụng trụ sở cũ của Bệnh viện Đa khoa tỉnh làm nơi khám, chữa bệnh của Trung tâm Y tế thành phố Trà Vinh với quy mô 100 giường. Tiếp tục hoàn thiện dự thảo Đề án thành lập Bệnh viện Phục hồi chức năng trực thuộc Sở Y tế với quy mô 300 giường.

9. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, triển lãm kỷ niệm ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, 48 năm Ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước và 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ban hành Kế hoạch tổ chức Lễ Khai mạc hè,

Ngày Olympic trẻ em và Phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước năm 2023. Tổ chức các giải vô địch tỉnh, đưa các đội tuyển tham gia thi đấu giải Vô địch trẻ quốc gia và thế giới. Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch của tỉnh.

10. Triển khai xây dựng Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện. Quản lý chặt chẽ các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên đất, tài nguyên nước, khoáng sản. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp trên địa bàn; thực hiện vệ sinh cảnh quan môi trường, trật tự đô thị, vỉa hè, lòng lề đường, cơ quan, trường học đảm bảo môi trường, mỹ quan, sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn.

11. Triển khai: thực hiện nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số tại địa phương; tích cực truyền thông nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số, đẩy mạnh tích hợp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh lên cổng dịch vụ công quốc gia; tiếp tục xây dựng các trang thông tin điện tử các xã, phường, thị trấn còn lại.

12. Đẩy nhanh tiến độ chuyển 06 đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Triển khai các Đoàn thanh tra theo kế hoạch; giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng quy định; tiếp tục thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng.

13. Chủ động bám sát địa bàn, nắm chắc tình hình, đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Vụ IV - VPCP;
- Bộ Tư lệnh QK9;
- TT.TU; TTHĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh (3 hệ);
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- LĐ VP.UBND tỉnh;
- Các phòng NC;
- Lưu VT, THNV. *c4*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hân

Phụ lục 4
KẾT QUẢ THỰC HIỆN 06 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM,
03 NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ

TT	Nội dung	Kết quả
I	06 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM	
1	Tập trung xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.	
2	Tập trung huy động các nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng, tận dụng lợi thế để Trà Vinh trở thành một trong những tỉnh trọng điểm phát triển kinh tế biển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	Khởi công xây dựng Nhà máy sản xuất Hydro xanh với tổng mức đầu tư gần 8.000 tỷ đồng; cấp mới 01 GCN đầu tư nước ngoài với tổng mức đầu tư 2,5 triệu USD.
3	Tập trung tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, khả năng cạnh tranh trên thị trường. Phấn đấu Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới vào trước năm 2025.	Hoàn chỉnh hồ sơ theo ý kiến thẩm định của Đoàn công tác Trung ương khảo sát, đánh giá và trình công nhận huyện Cầu Ngang, Duyên Hải đạt chuẩn huyện nông thôn mới. Đến nay 100% xã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới; 27 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
4	Tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị, nguồn nhân lực khoa học - công nghệ, nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng NQ của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với cán bộ, công chức được cử tham gia đào tạo văn bằng 2 trình độ đại học và hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ. - Tổ chức đăng ký nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn theo yêu cầu vị trí việc làm (đợt 3), nhu cầu đào tạo sau đại học 06 tháng đầu năm 2023 và chiêu sinh khóa bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương, khóa bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính năm 2023. - Tuyển sinh đi học tại Liên bang Nga.
5	Tập trung nâng cao chỉ số năng lực	- Chỉ số PCI năm 2022 tăng 25 bậc,

TT	Nội dung	Kết quả
	<p> cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT Index).</p>	<p> xếp hạng 26/63 tỉnh, thành trong cả nước và 6/13 tỉnh, thành trong vùng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ số PAPI năm 2022 tăng 07 bậc so với năm 2021, xếp thứ hạng 48/61 tỉnh, thành phố cả nước và thứ hạng 09/13 tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long; - Chỉ số PAR index năm 2022 tăng 02 bậc so với năm 2021, xếp thứ hạng 50/63 tỉnh, thành trong cả nước và thứ 11/13 tỉnh, thành trong vùng; - Chỉ số SIPAS năm 2022 tăng 06 bậc, xếp thứ hạng 19/63 tỉnh, thành trong cả nước và thứ hạng 02/13 tỉnh, thành trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long.
6	<p> Tập trung củng cố thể trận quốc phòng - an ninh vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, không để xảy ra “điểm nóng”.</p>	<p> Duy trì tốt công tác sẵn sàng chiến đấu, nắm tình hình, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.</p> <p> Tiếp 511 lượt người đến khiếu nại, tố cáo với 506 vụ việc; nhận 314 đơn; giải quyết 73/198 đơn thuộc thẩm quyền, đạt 36,8%.</p>
II	03 NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ	
1	<p> Đột phá về phát triển hạ tầng theo hướng đồng bộ, liên kết, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng đô thị, khắc phục các điểm nghẽn, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.</p>	<p> Triển khai điều chỉnh Quy hoạch Khu Kinh tế Định An đến năm 2040</p>
2	<p> Đột phá về cải cách hành chính, hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và tạo quỹ đất để thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp.</p>	<p> Ban hành Đề án xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2023-2030; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Kế hoạch hoạt</p>

TT	Nội dung	Kết quả
		động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh năm 2023.
3	Đột phá về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật; chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.	Phê duyệt 01 đề tài khoa học; tiếp nhận 01 hồ sơ đề nghị hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể của Hợp tác xã sinh viên Trường Đại học Trà Vinh.